**PHỤ LỤC 1**

**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN TRIỂN KHAI NĂM 2023**

*(Kèm theo Kế hoạch số.........../KH-UBND ngày.......tháng......năm 2024 của UBND tỉnh Sóc Trăng*

*ĐVT: Triệu đồng*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nhiệm vụ/dự án** | **Mục tiêu** | **Kinh phí được giao theo kế hoạch năm 2023** | **Tổng kinh phí đã thực hiện** | **Ghi chú** |
| **NSĐP** | **NSTW** | **ĐTPT** | **Nguồn khác** | **NSĐP** | **NSTW** | **ĐTPT** | **Nguồn khác** |  |
| **1** | **Nhận thức số** |   | **210** | **0** | **0** | **750** | **60** | **0** | **0** | **750** |   |
| 1.1 | Tổ chức sự kiện “Ngày Chuyển đổi số”. | - Tuyên Truyền về chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác chuyển đổi số, ngày chuyển đổi số quốc gia và ngày chuyển đổi số của tỉnh.- Tuyên truyền về những mô hình hay, việc làm thiết thực của các cơ quan, địa phương, doanh nghiệp, Tổ công nghệ số cộng đồng về chuyển đổi số.- Quảng bá các giá trị, lợi ích của việc xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Những nội dung về chuyển đổi số phù hợp với tình hình địa phương. | 60 |   |   |   | 60 |   |   |   |   |
| 1.2 | Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm về chuyển đổi số, công nghệ số tại tỉnh nhằm trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, mô hình, giải pháp đã triển khai thành công. | - Thúc đẩy sự tham gia vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ ở các đơn vị, địa phương và sự tham gia của toàn dân bảo đảm sự thành công của chuyển đổi số.- Trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, mô hình, giải pháp đã triển khai thành công. | 150 |   |   |   | 0 |   |   |   | Không thực hiện |
| 1.3 | Tuyên truyền chuyển đổi số năm 2023 theo Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 27/10/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng Khoá XIV về Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 thông qua các hoạt động thông tin, báo chí, xuất bản | Thực hiện tuyên truyền các nội dung chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng thông qua các phương tiện thông tin báo, đài, mạng xã hội, tờ rơi, áp phích…Nâng cao nhận thức, hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về chuyển đổi số đến các hộ gia đình, người dân trên địa bàn tỉnh. |   |   |   | 750 |   |   |   | 750 |   |
| **2** | **Thể chế số** |   | **500** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** |  |
| 2.1 | Quản lý, vận hành, khai thác và cập nhật tin bài, văn bản cho Chuyên trang chuyển đối số | Thực hiện duy trì, chi trả nhuận bút, thù lao cập nhật tin bài nhằm đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, triển khai các nội dung công tác Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh cho các cá nhân, tổ chức | 200 |   |   |   | 0 |   |   |   | Không thực hiện |
| 2.2 | Xây dựng Đơn giá, định mức dịch vụ công của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực Thông tin và Truyền thông | Đơn vị sự nghiệp công lập do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước thành lập theo quy định của pháp luật, có tư cách pháp nhân, cung cấp dịch vụ công, phục vụ quản lý nhà nước được tự chủ về thực hiện nhiệm vụ. | 300 |   |   |   | 0 |   |   |   | Không thực hiện do thời gian triển khai cuối năm không đảm bảo tiến độ |
| **3** | **Hạ tầng số** |   | **7.843** | **0** | **0** | **0** | **4.682** | **0** | **0** | **0** | **0** |
| 3.1 | Duy trì hoạt động của Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh | - Đảm bảo quá trình vận hành của Trung tâm Tích hợp dữ liệu và các hệ thống thông tin luôn được liên tục 24/24 giờ và 07 ngày trong tuần; Kịp thời khắc phục, chỉnh sửa những lỗi phát sinh trong quá trình xử lý dữ liệu hoặc hoạt động của các hệ thống thông tin.- Kiểm tra, cải thiện hiệu năng của các hệ thống qua một thời gian sử dụng. | 935 |   |   |   | 870 |   |   |   |   |
| 3.2 | Kinh phí hoạt động Trung tâm Giám sát điều, hành tỉnh Sóc Trăng | - Đảm bảo quá trình vận hành Trung tâm Giám sát điều hành tỉnh (IOC) luôn được liên tục 24/24 giờ và 07 ngày trong tuần; - Kịp thời khắc phục, chỉnh sửa những lỗi phát sinh trong quá trình xử lý dữ liệu hoặc hoạt động của các hệ thống thông tin.- Kiểm tra, cải thiện hiệu năng của các hệ thống qua một thời gian sử dụng. | 318 |   |   |   | 303 |   |   |   |   |
| 3.3 | Bảo trì, vận hành các hệ thống thông tin cấp tỉnh cho các cơ quan nhà nước | - Kịp thời khắc phục, chỉnh sửa những lỗi phát sinh trong quá trình xử lý dữ liệu hoặc hoạt động của các hệ thống thông tin.- Kiểm tra, cải thiện hiệu năng của các hệ thống qua một thời gian sử dụng. | 1.300 |   |   |   | 1.300 |   |   |   |   |
| 3.4 | Mua sắm bổ sung, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật cho Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh đảm bảo năng lực triển khai Chính quyền số và đô thị thông minh. | - Thực hiện nâng cấp, tái cấu trúc mô hình hạ tầng kỹ thuật tại Trung tâm dữ liệu tỉnh theo công nghệ điện toán đám mây phục vụ lưu trữ, vận hành hệ thống các ứng dụng, cơ sở dữ liệu dùng chung toàn tỉnh. Đảm bảo Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh được ứng dụng các công nghệ mới nhất.- Đảm bảo vận hành, sao lưu các ứng dụng dùng chung đặt tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh.- Tăng cường đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho các hệ thống thông tin, ứng dụng và CSDL phục vụ hoạt động quản lý của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. | 1.130 |   |   |   | 1.130 |   |   |   |   |
| 3.5 | Thuê mạng đường truyền số liệu chuyên dùng cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng | Phục vụ việc truyền tải thông tin thông suốt từ cấp tỉnh đến cấp huyện, từ cấp huyện đến cấp xã một cách nhanh chóng với độ an toàn và bảo mật cao | 1.200 |   |   |   | 1.079 |   |   |   |   |
| 3.6 | Triển khai Ipv6 | - Triển khai giải pháp IPv6 cho các hệ thống thông tin, dịch vụ mạng, hệ thống mạng tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh theo cơ chế vận hành song song với địa chỉ IPv4 hiện tại.- Từng bước thực hiện mục tiêu đến năm 2025, toàn bộ mạng lưới và dịch vụ internet của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh được chuyển đổi để hoạt động một cách an toàn, tin cậy với địa chỉ IPv6 (tương thích với công nghệ IPv6), phục vụ triển khai đô thị thông minh của tỉnh, chuyển đổi số của tỉnh, đảm bảo yêu cầu về an toàn thông tin, an ninh mạng và đi đúng hướng công nghệ toàn cầu | 1.800 |   |   |   | 0 |   |   |   | Không thực hiện do thời gian triển khai cuối năm không đảm bảo tiến độ |
| 3.7 | Thuê trung tâm tích hợp dữ liệu dự phòng | Hỗ trợ vận hành song song, đảm bảo an toàn cho các hệ thống, cơ sở dữ liệu của Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh trong trường hợp xảy ra sự cố, bảo đảm công tác chỉ đạo, điều hành quản lý nhà nước của các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh luôn thông suốt 24/7, không bị gián đoạn. | 1.160 |   |   |   | 0 |   |   |   | Chưa thực hiện do lập Kế hoạch thuê |
| **4** | **Dữ liệu số** |   |  **894**  |  **-**  |  **10.000**  |  **108**  | **194** | **0** | **1.200** | **108** |   |
| 4.1 | Xây dựng kho cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Sóc Trăng; Cổng dịch vụ dữ liệu mở của tỉnh; số hóa dữ liệu xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Sóc Trăng | Tạo lập nguồn tài nguyên số tổng hợp tất cả các ngành, các lĩnh vực trong hoạt động quản lý Nhà nước để tạo lập cơ sở dữ liệu lớn cấp tỉnh thực hiện chuyển đổi số. Công khai, minh bạch các thông tin quy hoạch, phát triển KT-XH, chỉ đạo điều hành của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng. Xây dựng môi trường đầu tư, phát triển minh bạch, công bằng, bền vững, tạo động lực thu hút, kêu gọi đầu tư, phát triển KT-XH cho tỉnh. Nâng cao chỉ số CCHC, năng lực canh tranh; thúc đẩy khởi nghiệp, sáng tạo, phát triển doanh nghiệp |   |   | 10.000 |   |   |   | 1.200 |   | Tỷ lệ giải ngân đạt 11,91% |
| 4.2 | Khảo sát camera phục vụ kết nối, cung cấp dữ liệu cho Trung tâm Giám sát, điều hành tỉnh | Thu thập thông tin, kết nối các camera tại các địa điểm công cộng tại địa bàn các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng gồm: Camera tại các trường học; Camera tại các cơ sở y tế; camera tại bộ phận một cửa; camera tại nhà dân và doanh nhiệp... kết nối, lấy dữ liệu về Hệ thống Giám sát camera tại Trung tâm Giám sát Điều hành, tỉnh. | 96 |   |   |   | 96 |   |   |   |   |
| 4.3 | Hệ thống lưu trữ, chia sẽ tài liệu số phục vụ cơ quan nhà nước | Triển khai Hệ thống lưu trữ, chia sẻ tài liệu số tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh tận dụng hạ tầng kỹ thuật đã được đầu tư đảm bảo an toàn thông tin và khả năng hoạt động cho số lượng người dùng lớn, có cơ chế sao lưu định kỳ, có các thiết bị bảo vệ trước các cuộc tấn công giúp cho việc lưu trữ, chia sẻ dữ liệu được an toàn tránh mất dữ liệu. Mặt khác, Hệ thống sẽ cung cấp cho mỗi cơ quan, tổ chức một kho lưu trữ dữ liệu số và truy xuất dữ liệu thông qua mã QR Code để phục vụ giảm giấy tờ cho các cuộc họp, góp phần thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước | 700 |   |   |   | **0** |  |  |  | Không thực hiện do thời gian triển khai cuối năm không đảm bảo tiến độ |
| 4.4 | Triên khai hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý cán bộ, công chức, viên chức | Thực hiện xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức đồng bộ, thống nhất trên phạm vi toàn tỉnh; Bảo đảm việc tích hợp, kết nối, chia sẻ thông tin dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Nội vụ, đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ thông tin dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu quốc gia ở các lĩnh vực khác. Nâng cao hiệu quả quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước theo hướng hiện đại. |   |   |   | 108 |  |  |  | **108** |   |
| 4.5 | Kết nối API với Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội | Kết nối trục LGSP của Tỉnh Sóc Trăng với Hệ thống đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến của Bộ LĐTBXH qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) | 98 |   |   |   | **98** |  |  |  |   |
| **5** | **Nền tảng số** |   |  **-**  |  **-**  |  **10.000**  |  **-**  | **0** | **0** | **3.600** | **0** |   |
|   | Xây dựng phần mềm nền tảng; CSDL chuyên ngành của tỉnh kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với trục liên thông tích hợp LGSP của tỉnh | Xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh phù hợp theo Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh, đáp ứng yêu cầu quản lý, chỉ đạo điều hành của từng ngành, địa phương và đáp ứng yêu cầu tích hợp, chia sẻ, khai thác dữ liệu giữa các CSDL với nhau nhằm hình thành kho dữ liệu dùng chung của tỉnh phục vụ chính quyền số, đô thị thông minh. |   |   | 10.000 |   |   |   | 3.600 |   | Tỷ lệ giải ngân đạt 36,12% |
| **6** | **Nhân lực số** |   | **480** | **0** | **0** | **0** | **480** | **0** | **0** | **0** |   |
|   | Đào tạo, tập huấn, nâng cao nhận thức, chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức về ứng dụng CNTT, an toàn thông tin, Chính quyền điện tử và Chuyển đổi số | Đào tạo, tập huấn các nội dung về ứng dụng công nghệ thông tin, an toàn thông tin, Kiến trúc Chính quyền điện tử và Chuyển đổi số nhằm xây dựng được nguồn nhân lực CNTT có trình độ đáp ứng yêu cầu xây dựng Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin phù hợp với xu hướng của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 | 480 |   |   |   | 480 |   |   |   |   |
| **7** | **An toàn thông tin mạng** |   | **1.025** | **0** | **0** | **0** | **554** | **0** | **0** | **0** |   |
| 7.1 | Kiểm tra, đánh giá an toàn, bảo mật thông tin định kỳ cho các hệ thống thông tin | Thực hiện rà quét, kiểm tra, đánh giá an toàn, bảo mật thông tin cho các hệ thống thông tin tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn các sự cố an toàn thông tin mạng gây gián đoạn hoạt động chỉ đạo điều hành của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. | 550 |   |   |   | **455** |  |  |  |   |
| 7.2 | Tổ chức hội nghị triển khai diễn tập thực chiến An toàn thông tin mạng | Giúp lãnh đạo và đội ngũ chuyên trách CNTT, An toàn thông tin của các cơ quan, đơn vị nắm bắt được diễn biến về tình trạng phức tạp của các cuộc tấn đang diễn ra trên không gian mạng. Qua đó, nâng cao kiến thức về an toàn thông tin mạng và đội ngũ chuyên trách CNTT, An toàn thông tin tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, giúp Đội ứng cứu khẩn cấp sự cố an toàn thông tin của tỉnh, cán bộ chuyên trách an toàn thông tin mạng của tỉnh kịp thời phát hiện những lỗ hổng về công nghệ, con người và quy trình, qua đó nâng cao năng lực xử lý, đảm bảo sẵn sàng ứng phó khi sự cố xảy ra ngay trên hệ thống đang vận hành của tỉnh | 475 |   |   |   | **99** |  |  |  |   |
| 7.3 | Triển khai Dự án xây dựng Trung tâm giám sát an toàn thông tin tỉnh Sóc Trăng (SOC) | Thiết lập hoàn thiện Trung tâm giám sát an toàn thông tin tỉnh hiện đại, nâng cao khả năng phát hiện sự cố bảo mật thông qua giám sát và phân tích liên tục hoạt động dữ liệu. Hệ thống sẽ tự động phân tích các hành vi, hoạt động và cảnh báo trên toàn bộ các tổ chức, các mạng, điểm cuối, máy chủ và cơ sở dữ liệu để đảm bảo phát hiện và ứng phó kịp thời các sự cố bảo mật. Đồng thời, rà soát và phản ứng với các mối nguy hại tiềm ẩn 24/7, giúp thu hẹp khoảng cách giữa thời gian xâm nhập và thời gian phát hiện, giúp Trung tâm Tích hợp dữ liệu chủ động hơn trong việc ngăn chặn, đối phó với các mối đe dọa. |   |   | 0 |   | **0** |  |  |  | Theo Kế hoạch vốn được giao thực hiện trong năm 2024 |
| **8** | **Chính quyền số** |   | **7.292** | **0** | **6.900** | **1.080** | **6.247** | **0** | **6.900** | **1.080** | **0** |
| 8.1 | Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số Việt Nam giai đoạn 2020-2025” trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng | - Hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng CNTT nhằm góp phần thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng dân tộc thiểu số với các địa bàn trong tỉnh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; chủ động phòng chống các tình huống gây mất an ninh, trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số; nâng cao hiệu quả quản lý nhà về công tác dân tộc từ tỉnh đến cơ sở.- Đẩy mạnh tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn đồng bào dân tộc thiểu số sử dụng dịch vụ công trực tuyến, góp phần nâng cao khả năng tương tác hai chiều giữa đồng bào dân tộc thiểu số với chính quyền, từ đó đem lại hiệu quả giao dịch hành chính. |   |   |   | 1.080 |  |  |  | **1.080** |   |
| 8.2 | Triển khai dự án Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa điện tử liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính | Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý, cung cấp dịch vụ công, thay đổi cách thức quản trị hành chính từ truyền thống sang hiện đại, góp phần hình thành công dân số, doanh nghiệp số, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số. Hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu từ các Cơ sở dữ liệu quốc gia, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống Cổng dịch vụ công, một cửa điện tử của tỉnh phục vụ cho việc cắt giảm, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ công dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa các cấp |   |   | 6900 |   |  |  | **6.900** |  |   |
| 8.3 | Thuê hệ thống thiết bị hội nghị truyền hình trực tuyến cho 109 xã, phường, thị trấn tỉnh Sóc Trăng | - Hạn chế tối đa các hội nghị tập trung nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí; giúp tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời đến các xã, đặc biệt là các xã vùng sâu, vùng xa.- Các cuộc họp, hội nghị của giữa các Bộ, ngành trung ương với Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đều có thể triển khai bằng hình thức trực tuyến thông qua hệ thống Hội nghị truyền hình từ tỉnh đến cấp xã trên địa bàn tỉnh. | 3.800 |   |   |   | **3.800** |  |  |  |   |
| 8.4 | Thuê đường truyền mạng cho Hệ thống hội nghị truyền hình từ cấp tỉnh đến cấp huyện và các Sở ban ngành | Duy trì đường truyền vận hành, khai thác hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến cho các cơ quan, đơn vị từ cấp tỉnh đến huyện, kết nối với các hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương. | 170 |   |   |   | **170** |  |  |  |   |
| 8.5 | Thuê Hệ thống camera giám sát cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính các huyện, thị xã, thành phố | Trang bị hệ thống camera giám sát tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính các huyện, thị xã, thành phố kết nối, chia sẻ với Trung tâm giám sát và điều hành (IOC) cấp tỉnh, cấp huyện để hỗ trợ công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp của cán bộ, công chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. | 220 |   |   |   | **0** |  |  |  | Chưa thực hiện do lập Kế hoạch thuê |
| 8.6 | Thuê dịch vụ gửi tin nhắn (SMS Brandname) tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cho UBND các huyện, thị xã, thành phố và dịch vụ gửi tin nhắn tiếp nhận, giải quyết IOC | Hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng DVCTT, tăng chất lượng cung cấp DVCTT để thu hút cá nhân, tổ chức thực hiện (đặc biệt là các DVCTT mức độ 4), tăng số hồ sơ phát sinh trực tuyến, cải thiện, nâng cao các chỉ số Cải cách hành chính (ParIndex), chỉ số Sẵn sàng ứng dụng Công nghệ thông tin (ICTIndex) của tỉnh | 96 |   |   |   | **96** |  |  |  |   |
| 8.7 | Kinh phí hoạt động cho Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số, Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo | Phục vụ các hoạt động quản lý, tập huấn, Hội nghị, Hội thảo để thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động của các CQNN trên địa bàn tỉnh | 770 |   |   |   | **943** |  |  |  |   |
| 8.8 | Kinh phí hoạt động Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng | Chi phí tham gia các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng, diễn tập và ứng cứu, khắc phục sự cố an toàn thông tin mạng cho Đội ứng cứu khẩn cấp sự cố an toàn thông tin mạng. | 150 |   |   |   | **179** |  |  |  |   |
| 8.9 | Duy trì, cập nhật Cổng thông tin điện tử tỉnh Sóc Trăng  | Quản lý và duy trì hoạt động Cổng thông tin điện tử tỉnh thường xuyên, đảm bảo thông tin được đăng tải kịp thời, đầy đủ phục vụ công tác cung cấp thông tin chỉ đạo điều hành, trao đổi và chia sẻ thông tin, nâng cao hiệu quả công tác thông tin tuyên truyền của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. | 825 |   |   |   | **848** |  |  |  |   |
| 8.10 | Kinh phí thuê và chuyển hệ thống quản lý văn bản điều hành iOffice của Văn phòng UBND tỉnh về Trung tâm tích hợp dữ liệu | Thực hiện chuyển hệ thống quản lý văn bản điều hành iOffice của Văn phòng UBND tỉnh về Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh nhằm bảo đảm an toàn thông tin, tránh mất dữ liệu và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống trên cơ sở tận dụng hạ tầng kỹ thuật đa được đầu tư tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh | 211 |   |   |   | **211** |  |  |  |   |
| 8.11 | Thuê hệ thống giám sát lắng nghe mạng xã hội | Hỗ trợ công tác quản lý, giám sát, phòng ngừa thông tin xấu, tin giả trên môi trường mạng thông qua dữ liệu đa nguồn từ Báo chí, Facebook, Youtube, Forum, TikTok, Google... cho Trung tâm giám sát điều hành tỉnh (IOC) phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh. | 250 |   |   |   | **0** |  |  |  | Chưa thực hiện do lập Kế hoạch thuê |
| 8.12 | Triển khai Trung tâm giám sát điều hành cho các huyện, thị xã | Triển khai Trung tâm giám sát điều hành cho các huyện, thị xã, thành phố hỗ trợ lãnh đạo huyện trong công tác chỉ đạo điều hành trên địa bàn huyện, kết nối, chia sẻ dữ liệu với Trung tâm giám sát điều hảnh tỉnh cung cấp thông tin theo thời gian thực cho lãnh đạo tỉnh; hướng đến hiện đại hóa hoạt động quản lý nhà nước, hạn chế giấy tờ hành chính, giảm công tác điều hành qua nhiều cấp quản lý, công khai, giám sát một cách minh bạch thời gian, kết quả xử lý, người dân được tham gia tương tác với hoạt động nhà nước, bước đầu xây dựng nền hành chính thân thiện, phục vụ hiệu lực, hiệu quả. | 800 |   |   |   | **0** |  |  |  | Chưa thực hiện do lập Kế hoạch thuê |
| **9** | **Xã hội số** |   | **726** | **0** | **1000** | **0** | **476** | **0** | **1.000** | **0** |   |
|  | Nền tảng trợ lý ảo phục vụ người dân, doanh nghiệp. | Xây dựng và triển khai trợ lý ảo cho người dân để hỗ trợ hỏi đáp, giải đáp thắc mắc của người dân về quy trình, thủ tục, dịch vụ công, tra cứu các dịch vụ công ích trên địa bàn tỉnh một cách nhanh chóng, chính xác và tiết kiệm nhân công, tăng cường năng suất công việc và chất lượng dịch vụ trong cá cơ quan nhà nước. | 250 |  |  |  | **0** |  |  |  |   |
| 9.1 | Nâng cấp ứng dụng Công dân Sóc Trăng | Nâng cấp, bổ sung, hoàn thiện các dịch vụ cơ bản cho ứng dụng Công dân Sóc Trăng phục vụ nhu cầu tìm kiếm thông tin, xem và theo dõi những thông tin chính thống được công bố từ các cơ quan nhà nước của tỉnh cho người dân. | 198 |   |   |   | 198 |   |   |   |   |
| 9.2 | Triển khai hệ thống loa truyền thanh thông minh | Triển khai hệ thống loa truyền thanh thông minh tới từng xã thay thế hệ thống loa hiện tại nhằm truyền thông, tuyên truyền về các nhiệm vụ chính trị của địa phương, đáp ứng nhu cầu thông tin, giải trí của một bộ phận nhân dân và các thông tin về Chuyển đổi số |   |   | 1.000 |   |   |   | 1.000 |   |   |
| 9.3 | Hỗ trợ tổ chức hội thi tin học cho Hội người mù | Tổ chức cuộc thi tin học ứng dụng cho các đối tượng là cán bộ, hội viên của các Hội, đoàn thể trên địa bàn tỉnh. | 30 |   |   |   | 30 |   |   |   |   |
| 9.4 | Hỗ trợ tổ chức hội thi tin học trẻ tỉnh Sóc Trăng | Tổ chức cuộc thi tin học ứng dụng cho các đối tượng là học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh. | 150 |   |   |   | 150 |   |   |   |   |
| 9.5 | Triển khai Tổ công nghệ số cộng đồng tại các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh | Đưa nền tảng số, công nghệ số, kỹ năng số đến người dân thông qua Tổ Công nghệ số cộng đồng để thúc đẩy chuyển đổi số, dẫn dắt người dân tiếp cận môi trường số, người dân tiên phong sử dụng nền tảng số, công nghệ số; qua đó, trở thành tác nhân thúc đẩy chính quyền chuyển đổi số mạnh mẽ hơn | 98 |   |   |   | 98 |   |   |   |   |
| **10** | **Kinh tế số** |  | **0** | **0** | **0** | **200** | **0** | **0** | **0** | **200** |   |
|   | Triển khai vận hành, khai thác sàn thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng  | Duy trì vận hành, khai thác và hỗ trợ các doanh nghiệp đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử tỉnh. Chia sẻ, kết nối với các sàn thương mại điện tử của các tỉnh, thành phố khu vực đồng bằng Sông Cửu Long nhằm tăng cường các hoạt động hợp tác xúc tiến, giúp các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh mở rộng kênh phân phối, thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa nhanh và bền vững. |   |   |   | 200 |   |   |   | 200 |   |
|   | **TỔNG CỘNG** |   | **18.970** | **0** | **27.900** | **2.138** | **12.693** | **0** | **12.700** | **2.138** |  |

Chi tiết:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nguồn vốn** | **Kinh phí được giao theo Kế hoạch năm 2023****(triệu đồng)** | **Tổng kinh phí đã thực hiện****(triệu đồng)** | **Tỷ lệ thực hiện (%)** |
| Sự nghiệp địa phương | 18.970 | 12.693 | 67 |
| Nguồn vốn sự nghiệp địa phương | 0 | 0 | 0 |
| Vốn đầu tư phát triển | 27.900 | 12.700 | 46 |
| Nguồn vốn khác | 2.138 | 2.138 | 100 |
| **Tổng** | **49.008** | **27.531** | **56** |